

BÀI TẬP TUẦN 26 - MÔN TOÁN

(Luyện tập; Luyện tập chung)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Kết quả của phép chia $\frac{3}{7} \div \frac{3}{4} =$

A. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{12}{15}$

B. $\frac{5}{4}$

D. $\frac{1}{20}$

Câu 2. Các phân số sau, phân số nào chưa tối giản: $\frac{3}{5} \times x = \frac{4}{7}$

A. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{12}{35}$

B. $\frac{20}{21}$

D. $\frac{21}{20}$

Câu 3. Kết quả của bài toán $\frac{1}{8} \div x = \frac{1}{5}$

A. $\frac{8}{5}$

C. $\frac{5}{8}$

B. $\frac{40}{3}$

D. $\frac{1}{40}$

Câu 4. $\frac{2}{3} \times \frac{3}{2}$ có kết quả là:

A. 1

C. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{1}{3}$

D. $\frac{1}{6}$

Câu 5. Một hình bình hành có diện tích $\frac{2}{5} \text{ m}^2$, chiều cao $\frac{2}{5} \text{ m}$. Tính độ dài đáy của hình đó là:

A. 1 m

C. $\frac{4}{20} \text{ m}$

B. 1 m^2

D. $\frac{1}{5} \text{ m}$

Câu 6. Kết quả phép chia $2 \div \frac{3}{4} =$

A. $\frac{2}{4}$

C. $\frac{8}{3}$

B. $\frac{4}{3}$

D. $\frac{3}{8}$

Câu 7. $\frac{5}{7} \div 3 =$

A. $\frac{15}{7}$

C. $\frac{5}{21}$

B. $\frac{21}{5}$

D. $\frac{1}{3}$

Câu 8. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

Tính chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật đó.

A. 36 m

C. 180 m

B. 63 m

D. 300 m

Câu 9. Phép tính sau có kết quả $\frac{5}{12} + \frac{1}{6} = ?$

A. $\frac{6}{18}$

C. $\frac{12}{7}$

B. $\frac{7}{12}$

D. $\frac{12}{8}$

Câu 10. $\frac{3}{7} - \frac{1}{4} = ?$

A. $\frac{8}{25}$

C. $\frac{5}{28}$

B. $\frac{2}{3}$

D. 1

Câu 11. Một cửa hàng có 40 kg đường. Buổi sáng bán được $\frac{3}{8}$ số đường cửa hàng có.

Buổi chiều bán được bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 30 kg

C. 30 hg

B. 15 kg

D. 30 dag

Câu 12. Người ta cho nước chảy vào bể chứa có nước. Lần thứ nhất chảy vào $\frac{3}{7}$ bể. Lần thứ hai chảy thêm vào $\frac{2}{5}$ bể. Hỏi cả 2 lần chảy bao nhiêu phần của bể.

A. $\frac{29}{35}$

C. $\frac{34}{29}$

B. $\frac{29}{49}$

D. $\frac{40}{35}$

Câu 13. Lớp 4A có 45 học sinh, số học sinh nam bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Hỏi lớp học có bao nhiêu học sinh nam?

A. 18

C. 36

B. 27

D. 42

Câu 14. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90 m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh đất đó?

A. 54 m

C. 4860 m²

B. 4860 m

D. 288 m

Câu 15. $x \times \frac{3}{7} = \frac{9}{14}$ Kết quả x là:

A. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{3}{14}$

B. $\frac{3}{2}$

D. $\frac{15}{14}$

Câu 16. $x \div \frac{5}{9} = \frac{3}{10}$

A. $\frac{1}{6}$

C. $\frac{77}{90}$

B. $\frac{27}{30}$

D. $\frac{23}{90}$

Câu 17. Một cửa hàng nhập về 420 lít dầu. Buổi sáng bán được $\frac{2}{5}$ số dầu đó. Hỏi sau khi bán cửa hàng còn lại bao nhiêu lít dầu?

A. 168 lít

C. 630 lít

B. 252 lít

D. 262 lít

Câu 18. Một hình chữ nhật có chu vi là $\frac{32}{15}$ m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

A. $\frac{2}{3} \text{ m}^2$

C. $\frac{4}{15} \text{ m}^2$

B. $\frac{2}{15} \text{ m}^2$

D. $\frac{8}{15} \text{ m}^2$

Câu 19. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 60m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Tính chu vi mảnh vườn đó.

A. 24

C. 168

B. 42

D. 84

Câu 20. Buổi sáng bán được 10 kg đường, buổi chiều bán được $\frac{3}{5}$ số đường bán đường. Hỏi cả 2 buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường?

A. 6

C. 16

B. 5

D. 9

ĐÁP ÁN BÀI TẬP MÔN TOÁN LỚP 4

Luyện tập; Luyện tập chung

1. A
2. B
3. A
4. A
5. A
6. C
7. C
8. A
9. B
10. C

11. B
12. A
13. A
14. B
15. B
16. A
17. B
18. C
19. C
20. C